

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,782.56 -0.50%	263.04 -1.09%	128.59 -0.53%	48,908.72 -1.20%	53,818.04 -0.88%	24,491.06 -0.46%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Phòng thủ”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/2, VN-Index giảm -8.87 điểm (-0.50%) xuống mức 1782.56 điểm với 84 mã tăng, 254 mã giảm và 40 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 26.110,65 tỷ, tương ứng giảm -23.04% so với phiên trước.

Thị trường ghi nhận diễn biến giằng co trong phiên khi áp lực chốt lời chiếm ưu thế khiến điểm số VN-Index dao động và đóng cửa giảm nhẹ. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía bán trong đó các nhóm giảm điểm gồm: Viễn thông (-6.69%), Tài nguyên cơ bản (-3.39%), Hàng & Dịch vụ công nghiệp (-2.85%), Hóa chất (-2.65%). Ở phía ngược lại nhóm tăng điểm gồm: Bất động sản (+4.25%). Các cổ phiếu tiêu biểu gồm: VIC, VHM tăng trần và BSR (+1.46%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.50%), HNX-Index (-1.09%), UPCOM-Index (-0.53%), VN30 (-0.95%), VNMIID (-1.74%), VNSML (-1.06%), VNDIAMOND (-1.69%), VNFINLEAD (-1.30%), VNCOND (-1.67%), VNCONS (-3.29%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+13.95 điểm), VHM (+5.51 điểm), TCB (+0.45 điểm). Ngược lại, VCB (-4.27 điểm), BID (-2.24 điểm), GAS (-1.95 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -1251.31 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-821.32 tỷ), VCB (-190.31 tỷ), VHM (-119.94 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MWG (+180.62 tỷ), MBB (+81.33 tỷ), PVD (+70.38 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trạng thái giằng co tiếp tục diễn ra trong phiên với lực bán chiếm ưu thế, tuy nhiên thanh khoản chỉ đạt hơn 26 nghìn tỷ đồng cho thấy lực bán không quá mạnh. VN-Index lui sát về vùng hỗ trợ của kênh xu hướng trên biểu đồ ngày.

Xu hướng ngắn hạn: Thị trường nối tiếp phiên giảm điểm về mốc 1782 điểm, lực bán diễn ra trên hầu hết các nhóm ngành ngoại trừ nhóm Bất động sản do đóng góp giá từ VIC, VHM. Hiện tại, thanh khoản giảm 23% cho thấy lực bán khá thấp, tuy nhiên nhà đầu tư vẫn cần đề phòng nhịp giảm trên biểu đồ ngày do chưa có tín hiệu kết thúc. Ưu tiên hạ tỷ trọng, bảo toàn danh mục nếu thị trường đánh mất mốc dưới của hỗ trợ 1740 – 1775 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, đường giá đang chạm về MA10 tuần, trạng thái tuần đang suy yếu do nhịp điều chỉnh trên khung ngày nhưng xu hướng trung hạn vẫn đang duy trì tăng. Chỉ báo MACD trên khung tuần có nguy cơ tạo phân kỳ nếu VN-Index phá qua hỗ trợ 1 – chuyển thành kịch bản giảm trung hạn. Hiện tại thị trường chưa nghiêng về kịch bản tăng. Nhà đầu tư trung hạn vẫn cần đề phòng, nắm giữ chờ tín hiệu trung hạn xác nhận lên trở lại, hoặc rời vị thế nếu thị trường xảy ra phân kỳ.

Kết luận: VN-Index tiếp tục suy yếu do lực bán chiếm ưu thế, lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành. Hiện tại, đà giảm trên biểu đồ ngày chưa kết thúc, nhà đầu tư lướt sóng cần đề phòng khi thị trường đánh mất kênh xu hướng tại vùng 1740 - 1775 điểm (biểu đồ).

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

- Kháng cự: 1976 - 2084
- Hỗ trợ 1: 1700 - 1740
- Hỗ trợ 2: 1586 - 1606
- Hỗ trợ 3: 1486 - 1530

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Đà giảm diễn ra trên diện rộng thị trường trong đó các nhóm ngành tăng tốt thời gian vừa qua cũng xuất hiện tín hiệu chốt lời. Hiện tại, một số nhóm ngành vẫn giữ được sức mạnh gồm Xuất khẩu, Hóa chất, Dầu khí, ... Nhà đầu tư nắm giữ cho đến khi xuất hiện tín hiệu MACD cắt xuống trên biểu đồ. Các vị thế lướt sóng cần theo dõi hành động giá trên biểu đồ H1.

Với trường hợp thị trường đe dọa vùng hỗ trợ 1740 – 1775 điểm cần bảo toàn danh mục và hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Đối với các vị thế lướt sóng có hiệu suất đầu tư tốt có thể thực hiện chốt lời từng phần.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu PVS (TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 48.500 VNĐ): Lợi nhuận 2025 đạt kỳ lục, triển vọng 2026 tiếp tục tích cực
- Báo cáo cổ phiếu TCB (MUA – Giá mục tiêu: 43.900 VNĐ): Triển vọng lợi nhuận tích cực nhờ đa dạng dịch vụ

TIN TỨC THẾ GIỚI

- “Sốt” chứng khoán, Trung Quốc có thêm gần 5 triệu tài khoản cá nhân trong một tháng
- EU dỡ bỏ lệnh “đóng băng” thỏa thuận thương mại với Mỹ
- Thu ngân sách từ dầu mỏ của Nga giảm xuống mức thấp nhất 5 năm

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Việt Nam và Hoa Kỳ định hình khuôn khổ hợp tác kinh tế - thương mại ổn định
- Trung Quốc chỉ gần 1,5 tỷ USD mua nông sản Việt đầu năm
- Tạm dừng áp dụng Nghị định số 46 về an toàn thực phẩm đến hết ngày 15/4/2026

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

06/02/2026: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 01/2026
Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	05/02/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
▲VNINDEX	1,782.56	-0.50%	-1.13%	-0.01%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	26,130.49	-23.08%	-24.52%	3.13%
HNX	263.04	-1.09%	4.19%	4.13%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,232.92	4.61%	-20.06%	89.27%
Upcom	128.59	-0.53%	0.69%	7.25%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,289.72	8.95%	-27.12%	21.32%
P/E VNIndex (x)	14.43	-0.48%	-9.25%	-7.44%
P/B VNIndex (x)	2.11	-0.94%	-5.80%	-1.86%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VIC	6.99%	PLX	-4.33%	MWG	5.50%
2	VHM	6.90%	GVR	-4.08%	GVR	4.71%
3	VRE	1.95%	VNM	-4.03%	HPG	3.18%
4	VJC	0.91%	MSN	-3.99%	SAB	2.35%
5	TCB	0.87%	VCB	-3.39%	VNM	2.07%
1	VIC	7.40%	GAS	69.44%	VIC	-23.38%
2	VHM	-6.42%	PLX	63.30%	VHM	-20.52%
3	VRE	-5.49%	GVR	53.85%	VRE	-16.88%
4	VJC	-5.26%	BID	34.11%	VJC	-16.33%
5	TCB	-5.08%	VCB	20.00%	VPL	-15.69%
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSH	4.92%	VHC	-6.89%	VGC	23.43%
2	VPI	2.54%	PHR	-5.82%	DGW	21.59%
3	BIC	1.90%	SGN	-5.79%	SZC	19.42%
4	TMP	1.60%	DGW	-4.46%	MSH	17.22%
5	BSR	1.46%	TLG	-4.36%	BVH	15.55%
1	MSH	4.92%	VHC	-6.89%	VGC	23.43%
2	VPI	2.54%	PHR	-5.82%	DGW	21.59%
3	BIC	1.90%	SGN	-5.79%	SZC	19.42%
4	TMP	1.60%	DGW	-4.46%	MSH	17.22%
5	BSR	1.46%	TLG	-4.36%	BVH	15.55%
1	MSH	4.92%	VHC	-6.89%	VGC	23.43%
2	VPI	2.54%	PHR	-5.82%	DGW	21.59%
3	BIC	1.90%	SGN	-5.79%	SZC	19.42%
4	TMP	1.60%	DGW	-4.46%	MSH	17.22%
5	BSR	1.46%	TLG	-4.36%	BVH	15.55%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TN1	6.92%	PET	-6.90%	TN1	33.45%
2	BFC	6.88%	TNC	-6.88%	BNC	29.33%
3	SVI	6.76%	DPR	-5.71%	DRH	22.32%
4	DRH	6.74%	CCI	-5.28%	TCR	15.56%
5	BBC	6.71%	CTR	-4.24%	BFC	14.78%
1	TN1	6.92%	PET	-6.90%	TN1	33.45%
2	BFC	6.88%	TNC	-6.88%	BNC	29.33%
3	SVI	6.76%	DPR	-5.71%	DRH	22.32%
4	DRH	6.74%	CCI	-5.28%	TCR	15.56%
5	BBC	6.71%	CTR	-4.24%	BFC	14.78%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		05/02/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		24,491.06	-0.46%	-1.34%	0.83%
Dow Jones		48,908.72	-1.20%	-0.22%	0.96%
FTSE 100		10,309.22	-0.90%	1.52%	4.25%
Nikkei 225		53,818.04	-0.88%	0.86%	6.78%
S&P 500		6,798.40	-1.23%	-2.57%	-1.61%
Tỷ giá					
USD/VND		25,982.00	-0.08%	-0.32%	-1.21%
USD/JPY		154.78	1.09%	-2.29%	-0.50%
GBP/USD		1.37	-0.72%	1.48%	2.24%
EUR/USD		1.18	0.00%	-1.67%	0.00%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	68.73	-1.05%	2.02%	10.39%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.47	0.00%	-6.97%	-10.57%
Than	USD/T	116.00	-1.28%	6.42%	7.01%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	89.81	1.86%	-22.96%	13.53%
Đồng	Usd/Lbs	5.94	1.54%	0.17%	2.77%
Vàng	USD/t.oz	5,015.35	1.01%	-7.46%	11.93%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	976.00	0.51%	1.14%	3.72%
Quặng sắt	USD/T	102.17	0.01%	-3.64%	-4.46%
Thép	CNY/T	3,090.00	0.00%	-0.68%	0.52%
Gỗ	USD/1000 board feet	588.50	-0.93%	-1.26%	7.98%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	186.90	0.97%	0.86%	6.80%
Lúa mì	Usd/Bu	526.75	-0.38%	0.67%	0.82%
Lợn hơi	Usd/Lbs	87.90	-0.73%	-1.29%	3.35%
Đường	Usd/Lbs	14.41	-1.50%	-2.83%	-5.20%
Cà phê	Usd/Lbs	309.85	-2.29%	-15.63%	-10.69%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/02/2026

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	184,372	1,365,400
MBB	81,656	1,365,400
PVD	70,292	1,365,502
HPG	58,260	1,365,401
GAS	51,537	452,753

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	-91,000
ACB	-103,500
VHM	-120,000
VCB	-19,000
FPT	-121,400

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	184,372	1,365,400
FRT	39,405	231,800
STB	19,498	304,800
DPM	15,948	1,365,401
DCM	8,107	212,600

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	-91,000
HPG	-103,500
MWG	-120,000
VIC	-19,000
VIX	-121,400

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY BẰNG GIẢ ABS WEB TRADING

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST TỐT NHẤT

TRẢI NGHIỆM NGAY BẰNG GIẢ ABS WEB TRADING